TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng
Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Phương
Bà Nguyễn Thị Huệ
Bà Phạm Thị Quỳnh Dương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Đông - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị N Bích - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 6 nĂ 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 nĂ 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 nĂ 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Không; sinh nĂ 1992 tại Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã Đ , thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phòng, sinh nĂ 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ă, sinh nĂ 1957; Bị cáo là con thứ nĂ trong gia đình có nĂ anh chị em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2022, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1976 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh nĂ 1983; địa chỉ: Xóm N, xã Đ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ă, sinh nĂ 1957; trú tại: Xóm N, xã Đ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Ă, sinh năm 1957, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị C, sinh năm 1985, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Thức, sinh năm 1990, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990, vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm N, xã Đ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 là hai anh em ruột và cùng trú tại: Xóm N, xã Đ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Nhà của N và anh T ở sát cạnh nhau. Hai gia đình sử dụng chung một giếng nước.

Khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022, Nguyễn Văn N đi uống bia ở nhà anh Nguyễn Văn N tại xóm N, xã Đ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình về nhà thì phát hiện thấy ống nước của nhà mình nối vào máy bơm nước đã bị rút ra và thay thế bằng ống nước của gia đình anh T. Thấy vậy, N đi xuống sân nhà gọi anh T và chị Bùi Thị C (vợ anh T) ra nói chuyện vì trước đó anh T đã nhiều lần tự ý rút ống nước của N ra và cắm ống nước của nhà mình vào máy bơm nước của nhà N để sử dụng, nhưng không thấy ai ra nên N đi về nhà mình. Về đến nhà, N đi vào phòng ngủ lấy dưới gầm giường 01 (một) khẩu súng săn, loại cỡ nòng 6,35mm do N mua trước đó trên mạng internet của một người không quen biết (lúc này súng đã có đạn) và quay lại nhà anh T. Khi đi đến sân nhà anh T thì N gọi anh T, nghe thấy tiếng gọi anh T đi từ trong nhà ra và đứng trên bậc thềm, giữa hai bên xảy ra đôi co cãi chửi nhau về việc anh T tự ý dùng máy bơm nước của nhà N. Trong lúc hai bên đang cãi chửi nhau, N nâng khẩu súng đang cầm trên tay trái lên ngang hông mình và hướng nòng súng về phía người anh T, sau đó dùng tay phải đỡ súng, đồng thời bóp cò cho súng nổ và đã bắn trúng vào vùng bụng của người anh T. Lúc này, chị Bùi Thị C ở trong nhà nghe thấy tiếng súng nổ đi ra thì thấy vùng bụng anh T chảy máu. Sau khi bị N bắn trúng người, anh T cầm một đoạn gây gỗ để ở trên bậc thềm và lao về phía N, thấy vậy N bỏ chạy về đến phòng khách nhà mình thì anh T, chị C đuổi đến và giằng khẩu súng của N nhưng N giật lại được. Sau đó, N mang súng đi cất giấu tại tường rào phía sau nhà mình. Sau khi biết anh T bị bắn vào bụng N đã gọi xe taxi và cùng mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời. Ngày 03/7/2022, chị Bùi Thị C đã đi đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngay sau do, Nguyễn Văn N đã bị Cơ quan Công an bắt khẩn cấp về hành vi trên và thu giữ khẩu súng Nguyễn Văn N sử dụng để bắn anh Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/Ttg ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y. Sở y tế tỉnh Hoà Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cắt túi mật.

- Vết thương gan đã phẫu thuật cắt lọc, khâu cầm máu.

- Các vết thương trên cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 55% *(Năm mươi lăm)*.

3. Đặc điểm vật gây thương tích: Do hỏa khí.

Tại Bản kết luận giám định số 4314/C09-P3 ngày 03/8/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: "Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 6,35mm thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào cơ thể con người gây chết hoặc bị thương".

Đầu đạn gửi giám định thuộc đạn chì cỡ 6,33mm do khẩu súng trên bắn ra.

Về vật chứng trong vụ án: 01 *(một)* phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước có ghi chữ: Bộ Công an - Viện khoa học hình sự; số 4316/KL-KTHS; Kính gửi: "Cơ quan CSĐT - Công an TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình"; 01 khẩu súng dài 81,5cm, trên thân súng có dòng chữ "AIRFORCE" ; 01 chiếc gậy gỗ hình trụ tròn, màu vàng đục, dài 104 cm, đường kính 4 cm. Toàn bộ số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và anh Thường đã nhận đủ số tiền bồi thường là 20.000.0000đ (hai mươi triệu đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Ă xác nhận toàn bộ số tiền trên bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 23/CT-VKS- P2 ngày 10 tháng 4 nĂ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bị hại anh Nguyễn Văn T xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa**: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn N từ 9 năm đến 10 năm tù về tội "Giết người".

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ.

Trách nhiệm dân sự và hình phạt bổ sung: Không.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày quan điểm:

N trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã gọi xe và cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền là 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* cho bị hại theo thỏa thuận. Bị cáo có ông ngoại

Nguyễn Văn Nhây được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo hiện tại đang nuôi mẹ già. Bị cáo N thời phạm tội, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

**** Lời nói sau cùng của bị cáo***: Bị cáo xin lỗi anh T và gia đình anh T. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm lại cuộc đời và chăm sóc, phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/7/2022, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng súng bắn vào vùng bụng của anh T, hậu quả: Anh Nguyễn Văn T bị tổn hại 55% *(năm lăm)* sức khỏe.

Vì vậy, hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng nhận thức được hành vi dùng súng bắn anh T có thể dẫn đến chết người, nhưng vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số còn hạn chế trong việc nhận thức pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu. Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn Nh được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo hiện tại đang nuôi mẹ già. Bị cáo N thời phạm tội, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, anh T đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nă, 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo bị truy tố xét xử về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về phạm tội chưa đạt theo quy định Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền là 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*. Các bên cũng đã lập biên bản thỏa thuận bồi thường và anh N đã nhận đủ số tiền nêu trên; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ă không yêu cầu bị cáo N phải hoàn lại số tiền bà đã bồi thường thay. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng của bị cáo Nguyễn Văn N: Tại Bản kết luận giám định số 4314/C09-P3 ngày 03/8/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định khẩu súng bị cáo sử dụng không phải là vũ khí quân dụng; ngày 24/02/2023 Công an tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật vụ án bao gồm:

- 01 *(một)* phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước có ghi chữ: Bộ Công an - Viện khoa học hình sự; số 4316/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình".

- 01 *(một)* đoạn gậy gỗ trụ tròn vàng đục, màu vàng đục, dài khoảng 104 cm, đường kính khoảng 04cm, đã qua sử dụng;

- 01*(một)* khẩu súng dài 81,5 cm, trên thân súng có dán tem chữ "AIRFORCE" đã qua sử dụng

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Giết người".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ 03 tháng 7 nĂ 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước có ghi chữ: Bộ Công an - Viện khoa học hình sự; số 4316/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình"; 01 *(một)* đoạn gậy gỗ trụ tròn vàng đục, màu vàng đục, dài khoảng 104 cm, đường kính khoảng 04cm, đã qua sử dụng; 01*(một)* khẩu súng dài 81,5 cm, trên thân súng có dán tem chữ "AIRFORCE" đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 30/BB - GNVC ngày 15 tháng 5 nĂ 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 nĂ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án nhân dân Cấp cao xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hòa Bình;
- Cục Thi hành án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng